

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày: 05/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy.
2. Bà Nông Thị Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LƯƠNG TUẤN A, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 28/4/1987;

Nơi sinh: xã QN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: khu 28B, xã QN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 7/12 phổ thông;

Họ và tên cha: Lương Xuân G, sinh năm 1957;

Họ và tên mẹ: Ngô Thị X, sinh năm 1959;

Cùng trú tại: khu 28B, xã QN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang;

Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/3/2018; Có mặt.

2. Họ và tên: NÔNG HỒNG Q, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 26/12/1988;

Nơi sinh: phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông;

Họ và tên cha: Nông Đức Q, sinh năm 1961;

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm 1961;

Cùng trú tại: tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không; tiền án: không;

Nhân thân: năm 2009 bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/3/2018; Có mặt.

Người bị hại: bà Nông Thị T, sinh năm 1992;

Trú tại: SN 05B, tổ ML, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Mã Văn C, sinh năm 1990;

Trú tại: xóm BP, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 01/3/2018 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Nông Thị T (sinh năm: 1992, trú tại: tổ ML, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 21 giờ 15 ngày 01/3/2018 chị T bị 02 đối tượng đi chung 01 xe mô tô giật chiếc túi xách đang đeo trên người. Trong túi xách có các tài sản: 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy đăng ký bảo hiểm xe máy; 01 bằng lái xe mang tên Nông Thị T; số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 prime. Chị T đề nghị cơ quan Công an thành phố Cao Bằng điều tra, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành điều tra xác minh xác định được các đối tượng thực hiện vụ cướp giật tài sản trên là Lương Tuấn A (sinh năm: 1987, trú tại: khu 28B, xã QN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang) và Nông Hồng Q (sinh năm: 1988, trú tại: tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Tại cơ quan điều tra, Nông Hồng Q và Lương Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do không có tiền để mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân nên khoảng 13 giờ 30 ngày 01/3/2018 Lương Tuấn A và Nông Hồng Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 11U1-107.2T của Mã Văn C (sinh năm 1990; trú tại: xóm BP, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng) do Q điều khiển từ thị trấn TL, huyện PH ra thành phố CB. Đến đoạn đường thuộc xóm LV, xã PS, huyện QU, tỉnh Cao Bằng thì Q dừng xe cho Tuấn A xuống để tháo biển kiểm soát xe ra cất vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe ra thành phố CB. Đến nơi, Q và Tuấn A đến khu vực quảng trường km N thuộc tổ M, phường ĐT, thành phố CB ngồi chơi. Đến khoảng hơn 19 giờ Q và Tuấn A điều khiển xe đi lòng vòng xung quanh thành phố CB. Khi đi từ đường tròn N qua cầu về ngã tư N đến đoạn đường thuộc tổ B, phường SH, thành phố CB thì Tuấn A nhìn thấy chị Nông Thị T (sinh năm: 1992, trú tại: tổ ML, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang đi phía trước và có đeo túi xách trên vai bên phải nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị T. Tuấn A nói với Q “Mày đi áp sát phía bên phải để anh giật túi của con kia”, Q hiểu ý Tuấn A nói giật túi người phụ nữ đang đi phía trước nên tăng ga áp sát bên phải xe chị T để Tuấn A giật chiếc túi xách của chị T đang đeo ở vai phải. Sau khi Tuấn A giật được túi xách Q phóng xe đi về hướng ngã tư N rẽ phải theo đường Quốc lộ 3 cũ về hướng km N ĐT. Trên đường đi, Tuấn A kiểm tra túi xách vừa cướp giật được thấy có 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Sam sung J7 prime; 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam và một số giấy tờ xe mô tô đều mang tên Nông Thị T. Tuấn A cho tiền và điện thoại vào trong túi quần, còn lại các giấy tờ khác và túi xách màu hồng ném vào lề đường. Khi đến ngã 3 chợ km N ĐT, Q rẽ trái vào trong chợ để ra đường đôi (đường quốc lộ 3 mới) quay về hướng trung tâm thành phố CB. Khi đến đoạn ngã 3 rẽ vào khu tái định cư thuộc tổ C, phường ĐT, thành phố CB, Tuấn A thấy có hai người phụ nữ đi phía trước, chị ngồi sau có đeo túi xách nên Tuấn A nói với Q “Hai đứa đi đằng trước có vẻ nhiều tiền, ban này được ít quá mày phi lên để anh giật nốt con này rồi về”. Nghe vậy, Q tăng ga áp sát bên trái hai người phụ nữ để Tuấn A giật túi xách, nhưng Tuấn A giật trượt không lấy được, lúc này hai người phụ nữ kêu to “cướp, cướp” nên Q bỏ chạy về hướng huyện PH, tỉnh Cao Bằng.

Khi về đến PH, Tuấn A đem chiếc xe biển kiểm soát 11U1-107.2T trả cho anh C rồi cùng Q quay về nhà nghỉ CC thị trấn TL, huyện PH để ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 04/3/2018 trong lúc Tuấn A đi mua đồ ăn sáng, Q đã lấy chiếc điện thoại Samsung J7 prime do cướp giật được ra thành phố CB bán thì

bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt giữ cùng với vật chứng.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 42 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10 ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, kết luận: *“01 túi xách có dây đeo bằng kim loại, túi xách đựng đồ dạng hộp giả da màu hồng, mua và sử dụng từ năm 2016 có giá trị là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung galaxy J7 prime, màu hồng, mua và sử dụng từ tháng 01/2017 có giá trị là 3.353.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng); Tổng giá trị tài sản là: 3.383.000đ (ba triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng).*

Hành vi của Lương Tuấn A, Nông Hồng Q đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cướp giật tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 31/CT-KSTP ngày 31/5/2018 truy tố bị cáo Lương Tuấn A về tội Cướp giật tài sản theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Hồng Q về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Tuấn A và Nông Hồng Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp với các nội dung khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và cùng phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập về thời gian, hành vi, đối tượng bị xâm hại, tài sản...

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng khác của cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm: truy tố bị cáo Lương Tuấn A và Nông Hồng Q về tội danh “Cướp giật tài sản”; căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị: đối với bị cáo Tuấn A, áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 4 đến 5 tù; đối với bị cáo Q, áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Phần tài sản bị xâm hại quá trình điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime và trả lại cho bị hại ngày 22/3/2018; còn 01 chiếc túi và 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 giấy phép lái xe và khoản tiền 250.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam không thu hồi được, do bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết, nhưng phải buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới nộp lại khoản tiền do phạm tội mà có mỗi bị

cáo là 175.000đ; riêng chiếc xe máy YAMAHA EXCTTER biển kiểm soát 11U1 – 107.2T và giấy tờ kèm theo, xác định chủ sở hữu là ông Mã Văn C, sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu ngày 21/3/2018, tại phiên tòa hôm nay không xem xét giải quyết về chiếc xe nữa. Đối với số tiền 450.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tuấn A, xác định tiền là do bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản trong vụ án khác mà có nên cần trả cho bị cáo để thực hiện trách nhiệm bồi thường theo quy định, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; còn 02 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên cũng cần trả cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: do không có tiền để mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân nên khoảng 13 giờ 30 ngày 01/3/2018 Lương Tuấn A và Nông Hồng Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 11U1-107.2T của Mã Văn C (sinh năm: 1990; trú tại: xóm BP, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng) do Q điều khiển từ thị trấn TL, huyện PH ra thành phố Cao Bằng. Đến đoạn đường thuộc xóm LV, xã PS, huyện QU, tỉnh Cao Bằng thì Q dừng xe cho Tuấn A xuống để tháo biển kiểm soát xe ra cất vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe ra thành phố CB. Đến nơi, Q và Tuấn A đến khu vực quảng trường km N thuộc tổ M, phường ĐT, thành phố CB ngồi chơi. Đến khoảng hơn 19 giờ Q và Tuấn A điều khiển xe đi lòng vòng xung quanh thành phố CB. Khi đi từ đường tròn N qua cầu về ngã tư N đến đoạn đường thuộc tổ B, phường SH, thành phố CB thì Tuấn A nhìn thấy chị Nông Thị T (sinh năm: 1992; trú tại: tổ ML, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang đi phía trước và có đeo túi

xách trên vai bên phải nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị T. Tuấn A nói với Q “mày đi áp sát phía bên phải để anh giật túi của con kia”, Q hiểu ý Tuấn A nói giật túi người phụ nữ đang đi phía trước nên tăng ga áp sát bên phải xe chị T để Tuấn A giật chiếc túi xách của chị T đang đeo ở vai phải. Sau khi Tuấn A giật được túi xách Q phóng xe đi về hướng ngã tư N rẽ phải theo đường Quốc lộ 3 cũ về hướng km N ĐT. Trên đường đi, Tuấn A kiểm tra túi xách vừa cướp giật được thấy có 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung J7 prime; 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam và một số giấy tờ xe mô tô đều mang tên Nông Thị T. Tuấn A cho tiền và điện thoại vào trong túi quần, còn lại các giấy tờ khác và túi xách màu hồng ném vào lề đường, sau đó Tuấn A và Q đi xe máy về PH đến thị trấn TL thuê nhà nghỉ để ở.

Đến khoảng 08 giờ ngày 04/3/2018 trong lúc Tuấn A đi mua đồ ăn sáng, Q đã lấy chiếc điện thoại Samsung J7 prime do cướp giật được từ PH ra thành phố CB bán thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt giữ cùng với vật chứng.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo còn có các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được, đó là: Kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10/KL-TCKH ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ Luật hình sự. Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng ra cáo trạng số: 31/CT-VKSTP ngày 31/5/2018 truy tố bị cáo Lương Tuấn A về tội Cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Hồng Q về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo Tuấn A đã từng bị Tòa án xét xử ba lần về hành vi trộm cắp tài sản, trước ngày phạm tội cướp giật tài sản 01/3/2018 bị cáo còn có bản án số: 54/2008/HSST ngày 28/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang và bản án số: 05/2013/HSPT ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chưa được xóa án tích, như vậy hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” là hành vi tái phạm nguy hiểm; bị cáo Q cũng là một người từng bị Tòa án xét xử về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị xử lý hành chính về hành vi xâm phạm sở hữu về tài sản của người khác, mặc dù đã được xóa án tích và hết thời hiệu, nhưng cũng phải coi bị cáo là một người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là những thanh niên lười lao động, thích hưởng thụ nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tuấn A đóng vai trò của người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Q tham gia trong vụ án này với vai trò là đồng phạm, giúp sức tích cực cho bị cáo Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy khi lượng hình bị cáo Tuấn A phải chịu hình phạt tương xứng và nghiêm khắc hơn bị cáo Q.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ rắn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: thiệt hại trong vụ án này được xác định chưa được thu hồi khắc phục là 250.000đ tiền mặt, túi xách có giá trị 30.000đ và một số giấy tờ cá nhân. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt và đã có ý kiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do vậy Tòa án không giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với các bị cáo, tuy nhiên xác định các bị cáo qua hành vi phạm tội đã có được số tiền 250.000đ tiêu sài chung, như vậy các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới nộp lại khoản tiền mỗi bị cáo là 175.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng và tài sản:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER biển kiểm soát 11U1 - 107.2T và giấy tờ kèm theo, xác định chủ sở hữu là ông Mã Văn C, sau khi điều tra làm rõ việc các bị cáo dùng xe để đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản ông C không biết. Do vậy, cơ quan điều tra trả lại chiếc xe này cho ông C ngày 21/3/2018 là đúng pháp luật; vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết những quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của ông C trong vụ án này.

Đối với số tiền 450.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tuấn A, xác định: tiền là do bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản trong vụ án khác mà có nên cần trả cho bị cáo để thực hiện trách nhiệm bồi thường theo Quyết định của bản án số 14/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án; còn 02 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên cũng cần trả cho bị cáo để quản lý sử dụng.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Tuấn A và bị cáo Nông Hồng Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn A 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 04/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Hồng Q 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 04/3/2018.

2. Tang vật :

Áp dụng khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Trả cho bị cáo Lương Tuấn A số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam được niêm phong trong 01 phong bì, mặt trước phong bì ghi 450.000đ tiền Việt Nam tạm giữ khi giữ đối tượng Lương Tuấn A trong trường hợp khẩn cấp, mặt sau phong bì có 05 chữ ký, 05 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, nhưng cần phải tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu BUH màu đen đỏ có số IMEIL: 980028009532552, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen có số IMEI: 351546006700684, máy đã qua sử dụng.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án hình sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận, vật chứng ngày 31/5/2018.

- Buộc bị cáo Lương Tuấn A và Nông Hồng Q mỗi bị cáo phải liên đới nộp khoản tiền do phạm tội mà có là 175.000đ (một trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử buộc các bị cáo Lương Tuấn A và Nông Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong vụ án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thảo